

Mã chương: 505

Đơn vị báo cáo: Ban Quản lý các khu công nghiệp

BÁO CÁO
THUYẾT MINH QUYẾT TOÁN NĂM SO VỚI DỰ TOÁN

Năm 2022

(Áp dụng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán cấp I)

I- Số liệu tổng hợp:

Đơn vị: Đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Dự toán năm trước chuyển sang (1)	Dự toán được giao trong năm (2)	Dự toán được sử dụng trong năm 3=2+1	Quyết toán năm 4	So sánh QT/DT được giao		So sánh QT/DT được sử dụng	
						Tuyệt đối 5 = 4-2	Trương đối (%) 6 = 4/2	Tuyệt đối 7 = 4-3	Trương đối (%) 8=4/3
A	B	1	2	3=2+1	4	5 = 4-2	6 = 4/2	7 = 4-3	8=4/3
	Tổng số:								
A	Ngân sách nhà nước								
I	Chi thường xuyên	25.608.449	2.219.368.000	2.244.976.449	2.190.568.000	(28.800.000)	100	(54.408.449)	100
1	Ban quản lý các khu công nghiệp	25.608.449	2.219.368.000	2.244.976.449	2.190.568.000	(28.800.000)	100	(54.408.449)	100
	<i>Chi thường xuyên</i>		<i>2.190.568.000</i>	<i>2.190.568.000</i>	<i>2.190.568.000</i>	<i>0</i>	<i>100</i>	<i>0</i>	<i>100</i>
	<i>Chi cải cách tiền lương (CCTL)</i>	<i>25.608.449</i>	<i>28.800.000</i>	<i>54.408.449</i>	<i>0</i>	<i>(28.800.000)</i>	<i>0</i>	<i>(54.408.449)</i>	<i>0</i>
II	Chi không thường xuyên	45.885.741	358.000.000	403.885.741	233.519.873	(124.480.127)	71,1	(170.365.868)	71,1
1	Ban quản lý các khu công nghiệp	45.885.741	358.000.000	403.885.741	233.519.873	(124.480.127)	71,1	(170.365.868)	71,1
	<i>Chi xúc tiến đầu tư + nghiệp vụ</i>		<i>328.000.000</i>	<i>328.000.000</i>	<i>233.519.873</i>	<i>(94.480.127)</i>	<i>71,1</i>	<i>(94.480.127)</i>	<i>71,1</i>
	<i>Chi cải cách tiền lương (CCTL)</i>	<i>45.885.741</i>	<i>30.000.000</i>	<i>75.885.741</i>	<i>0</i>	<i>(30.000.000)</i>	<i>0</i>	<i>(75.885.741)</i>	<i>0</i>

Số TT	Chỉ tiêu	Dự toán năm trước chuyển sang (1)	Dự toán được giao trong năm (2)	Dự toán được sử dụng trong năm	Quyết toán năm	So sánh QT/DT được giao		So sánh QT/DT được sử dụng	
						Tuyệt đối	Tương đối (%)	Tuyệt đối	Tương đối (%)
B	Nguồn kinh phí khấu trừ để lại	208.304.719	104.143.600	312.448.319	71.455.918	(32.687.682)	68,6	240.992.401	22,8
1	Ban quản lý các khu công nghiệp	208.304.719	104.143.600	312.448.319	71.455.918	(32.687.682)	68,6	240.992.401	22,8
C	Nguồn hoạt động khác được để lại	959.763.793	3.829.122.756	4.788.886.549	3.314.065.683	(515.057.023)		(1.474.820.866)	
1	Ban quản lý các khu công nghiệp		13.094.000	13.094.000	13.094.000	0	100	0	100
2	Trung tâm khai thác hạ tầng và Hỗ trợ đầu tư	1.650.934.299	4.096.746.685	5.747.680.984	3.547.479.683	(549.266.952)		(2.200.201.301)	
	Hoạt động thuê cơ sở hạ tầng	7.961.533	1.609.085.499	1.617.047.032	1.608.069.115	(1.016.334)	99,9	(8.977.917)	99
	Hoạt động dịch vụ xử lý nước thải	951.802.260	2.206.943.257	3.158.745.517	1.692.902.568	(514.040.689)	76,7	(1.465.842.949)	53,5
	Nguồn các loại quỹ tại kho bạc	691.170.506	280.717.929	971.888.435	246.508.000	(34.209.929)	87,8	(725.380.435)	25,4

II- Thuyết minh:

1. Nguyên nhân của biến động tăng, giảm so với dự toán được giao:

1.1. Ban quản lý các khu công nghiệp:

- Thực hiện nguồn kinh phí thường xuyên đúng dự toán và quyết toán ngân sách năm 2022.

- Nguồn cải cách tiền lương (CCTL) chuyển qua năm sau: 130.294.190 đồng.

- Nguồn kinh phí không thường xuyên còn dư dự toán với số tiền 94.480.127 đồng. Lý do:

+ Công tác CLB các tỉnh miền Đông Nam Bộ trong năm 2022 không thực hiện, công tác này chuyển qua năm 2023.

+ Công tác xúc tiến đầu tư: Công tác dịch thuật. Công tác này được ngân hàng Vietcombank tài trợ dịch và in.

1.2. Trung tâm Khai thác hạ tầng và Hỗ trợ đầu tư

- Thực hiện đúng dự toán và quyết toán ngân sách năm 2022.

- Nguồn kinh phí chuyển sang năm sau: 2.200.201.301 đồng. Trong đó:

+ Hoạt động thuê cơ sở hạ tầng: 8.977.917 đồng,

+ Hoạt động dịch vụ xử lý nước thải: 1.465.842.949 đồng,

+ Nguồn các loại quỹ tại kho bạc: 725.380.435 đồng.

2. Đánh giá kết quả, hiệu quả chi ngân sách gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị, lĩnh vực, chương trình, mục tiêu được giao phụ trách:

- Ban Quản lý các khu công nghiệp: Thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, phần chi thường xuyên tiết kiệm chi phí tăng thu nhập cho CBCC 192.389.839 đồng.

- Trung tâm khai thác hạ tầng và Hỗ trợ đầu tư: Thực hiện tốt cơ chế tự chủ và trích lập các quỹ 1.451.197.719 đồng; chi tăng thu nhập cho VC 200.000.000 đồng.

NGƯỜI LẬP BIỂU



Phạm Thị Minh

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN



Phạm Thị Minh

Ngày 31 tháng 03 năm 2023
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Sử Đình Vinh